

### *Bài 13*

## **ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT VÀ TINH THẦN CỦA CƯ DÂN VĂN LANG** *(1 tiết)*

### **I – Mục tiêu bài học**

#### **1. Về kiến thức**

Làm cho HS hiểu, thời Văn Lang, người dân Việt Nam đã xây dựng được cho mình một cuộc sống vật chất và tinh thần riêng, vừa đầy đủ vừa phong phú tuy còn sơ khai.

#### **2. Về tư tưởng, tình cảm**

Bước đầu giáo dục lòng yêu nước và ý thức về văn hoá dân tộc.

#### **3. Về kĩ năng**

Rèn luyện thêm những kĩ năng liên hệ thực tế, quan sát hình ảnh và nhận xét.

### **II – Những điều cần lưu ý**

Sau khi học về sự ra đời của nước Văn Lang, chúng ta chuyển sang tìm hiểu đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân thời đó để làm rõ hơn nữa cội nguồn của dân tộc.

Để HS chủ động trong học tập, GV cần phát huy hơn nữa khả năng nhận xét của HS qua các hình ảnh.

Nội dung bài phong phú nhưng không phức tạp. GV lưu ý nhấn mạnh các điểm chính thông qua những hình ảnh và các câu chuyện cổ tích. GV cần khẳng định : Văn Lang là một nước nông nghiệp nhưng lại có nghề đúc đồng rất phát triển không chỉ với nhiều loại hình công cụ, đồ dùng mà còn với trình độ cao về tay nghề (đúc trống đồng, thạp đồng). Cuộc sống định cư vững chắc hơn, tạo điều kiện để người dân Văn Lang có đời sống văn hoá đồng nhất hơn.

Về cuộc sống tinh thần, GV cố gắng trình bày sinh động, thông qua các hình trên trống đồng (về lễ hội, ăn mặc, tín ngưỡng) và các câu chuyện cổ tích (*Trầu cau ; Bánh chưng, bánh giầy*). Đây cũng là phần có ý nghĩa giáo dục về truyền thống văn hoá và bản sắc dân tộc của người Văn Lang.

Lưu ý đến trống đồng, vật tiêu biểu cho nền văn minh Văn Lang thời đại các vua Hùng, nhấn mạnh về sự phát triển của tình cảm cộng đồng, cơ sở của các cuộc khởi nghĩa, kháng chiến bảo vệ Tổ quốc sau này.

### **III – Gợi ý về tiến trình thực hiện bài học**

#### **1. Giới thiệu bài mới**

GV nhắc lại bài trước với ý :

- Nhà nước Văn Lang hình thành trên cơ sở kinh tế – xã hội phát triển, trên một địa bàn rộng lớn với 15 bộ.
- Tìm hiểu cuộc sống của người dân Văn Lang để hiểu rõ hơn về cội nguồn dân tộc.

#### **2. Thiết bị và tài liệu cần cho bài học**

- Tranh ảnh : lưỡi cày, trống đồng và hoa văn trang trí trên mặt trống.
- Một số câu chuyện cổ tích về thời Hùng Vương.

#### **3. Các bước thực hiện bài học**

##### **a) Dạy và học bài mới**

**Mục 1 – Nông nghiệp và các nghề thủ công**, đây là cơ sở vật chất của xã hội.

GV giảng theo SGK và đặt câu hỏi : "Qua các hình ở bài 11, các em hãy cho biết người thời Văn Lang đã xới đất để gieo cấy bằng công cụ gì ? So sánh với giai đoạn trước và với ngày nay ?" (nhấn mạnh nông nghiệp dùng cày, tuy bấy giờ lưỡi cày còn bằng đồng).

GV có thể sơ kết và nói thêm về việc sử dụng trâu bò để kéo cày. Nghề nông phát triển làm cho cây lúa trở thành cây lương thực chính. Ngoài ra, họ còn biết trồng rau, quả (theo SGK).

Tiếp đó, GV để HS theo dõi kênh hình trong SGK và hỏi : "Các em nhận thấy sự phát triển của nghề thủ công nào ?". GV có thể hỏi thêm về trình độ phát triển của kĩ thuật luyện kim đồng thau của người thời Văn Lang (biết rèn sắt, rèn lưỡi cuốc, lưỡi giáo, lưỡi cày và đúc trống).

### ***Mục 2 – Đời sống vật chất của cư dân Văn Lang ra sao ?***

GV nên chia thành các ý :

- Ăn, đi lại
- Ăn uống
- Mặc

Tiếp đó, GV cho HS quan sát các hình người trên trống đồng.

### ***Mục 3 – Đời sống tinh thần của cư dân Văn Lang có gì mới ?***

GV trình bày sơ qua về tình hình phân hoá xã hội (có thể đặt câu hỏi qua mục 3 – Nhà nước Văn Lang được tổ chức như thế nào ? ở bài trước).

GV cho HS quan sát hình 38, sau đó cho HS mô tả, nhận xét.

(gợi ý về lễ hội, trang phục... thời xưa)

GV có thể đặt câu hỏi cho HS liên hệ như : "Các em có biết câu ca dao nào nói về trầu cau không ?", "Ngày tết chúng ta thường làm những bánh gì ?". Điều đó nói lên ý gì ?

Ngoài ra, người dân thời Văn Lang còn có niềm tin riêng của mình (tín ngưỡng). GV cho HS quan sát hình trống đồng và giải thích về ngôi sao giữa mặt trống tượng trưng cho thần Mặt Trời mà người dân Văn Lang tôn thờ.

Cuối cùng, GV nhấn mạnh ý nghĩa của phong tục, lễ hội đối với cư dân Văn Lang (HS có thể liên hệ những hoạt động ở địa phương mình ngày nay

để rút ra kết luận như trong SGK về tính cộng đồng – cơ sở của lòng yêu nước).

b) *Sơ kết bài học*

Trên cơ sở tóm tắt những kiến thức về đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang, GV nhấn mạnh sự tồn tại của quốc gia đầu tiên này trong lịch sử dân tộc và từ đó bồi dưỡng niềm tự hào dân tộc, ý thức về cội nguồn – cơ sở của các cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc sau này. GV cũng cần nhắc thêm về trống đồng – vật tiêu biểu của nền văn minh xưa mà HS cần ghi nhớ.

c) *Gợi ý về câu hỏi kiểm tra*

GV gợi ý cho HS liên hệ với mục 2 và 3 trong SGK để trả lời các câu hỏi cuối bài.

#### **IV – Tài liệu tham khảo**

Về múa hoá trang trong những ngày lễ hội như hội mùa, thường tổ chức vào mùa thu, mọi người tham gia náo nức, tấp nập. Mỗi tốp múa thường có 3 hay 4 người hoặc có khi 6 đến 7 người, hoá trang, đầu đội mũ lông chim ; có người thổi khèn, có người cầm vũ khí hoặc nhạc cụ. Họ múa theo một động tác thống nhất và thường hoà với tiếng hát ca.

Chính giữa mặt trống đồng là một ngôi sao nhiều cánh tượng trưng cho Mặt Trời. Trống đồng còn được gọi là "trống sấm", người ta đánh trống đồng để cầu nắng, cầu mưa, những nghi lễ của cư dân nông nghiệp trồng lúa nước.

Có thể coi trống đồng là hiện vật tiêu biểu của nền văn minh Văn Lang. Trống đồng Đông Sơn là sản phẩm của lao động sáng tạo, một tác phẩm nghệ thuật với những hình trang trí phong phú, sinh động, phủ đầy trên mặt trống đồng và tang trống, phản ánh bằng hình ảnh cuộc sống lao động, những hình thức tín ngưỡng và lễ hội của cư dân nông nghiệp thời Hùng Vương.